

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2021/HS-ST
Ngày 09 tháng 4 năm 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Hòa và bà Cầm Thị Đoà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sa Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2021/TLST - HS ngày 18 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2021/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Lường Văn Đ, sinh năm 1982 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C, xã Đ, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lường Văn S, con bà Hoàng Thị C (Đã chết), vợ Hà Thị H, sinh năm 1985, có 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2020 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Hà Văn T, sinh năm 1994, trú tại: Bản C, xã Đ, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Hà Văn T, sinh năm 1994, trú tại: Bản C, xã Đ, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

2. Hà Thái B, sinh năm 2001, trú tại: Bản Cóc, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hà Thị É, sinh năm 1974 (Mẹ đẻ của Bình), trú tại: Bản C, xã Đ, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

3. Lường Văn S, sinh năm 1949, trú tại: Bản C, xã Đ, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo ủy quyền: Chị Cà Thị H (con dâu ông Lường Văn S), trú tại: Bản C, xã Đ, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan:*

1. Hà Thị H, sinh năm 1985, trú tại: Bản C, xã Đ, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

2. Hà Thị É, sinh năm 1975, trú tại: Bản C, xã Đ, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 16 tháng 10 năm 2020 Lường Văn Đ cùng Hà Văn T, Hà Thái B, Lường Văn Q, Hà Thị H, Hà Văn Th, Hà Văn Th1, Vi Văn V đến nhà ông Lường Văn S trú tại Bản C, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu ăn cơm, uống rượu, đến 16 giờ cùng ngày giữa Lường Văn Đ và Hà Văn T xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, Đ đứng dậy sang chỗ khác ngồi thì T dùng tay trái túm lấy cổ, dùng tay phải đâm vào mặt Đ khiến Đ ngã ra sàn nhà, T ngồi lên người Đ dùng tay phải đâm vào đầu của Đ, Đ dùng hai tay đẩy và dùng chân đạp T ra khỏi người mình rồi đứng dậy. Khi đó Hà Thái B dùng hai tay túm vào vai húc mạnh hất Đ vào nơi ông Lường Văn S (bố của Lường Văn Đ) đang nằm gần đó làm ông S bị thương nhẹ, lúc đó mọi người dừng xô sát và đẩy Hà Văn T ra ngoài cổng. Hà Văn T đi đến gầm nhà sàn thì bị Lường Văn Q đạp một phát làm T bị ngã xuống đất. Lường Văn Đ lấy 01 chiếc vỏ bao dao bằng gỗ vut một phát vào bả vai bên phải và một phát vào vùng thái dương phải làm T bị ngất được mọi người đưa về nhà, khi về đến nhà T có biểu hiện đau đầu, buồn nôn nên ngày 18/10/2020 gia đình đưa T đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện Mộc Châu. Lường Văn S bị thương tích được đưa đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện Mộc Châu.

Ngày 21/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định nơi xảy ra vụ án là nhà ông Lường Văn S, loại nhà sàn được thiết kế hai tầng, mái nhà lợp Pờ rô xi măng. Tầng 1 diện tích 8,8m x 6,4m được chia làm hai gian; tầng 2 có diện tích 8,8m x 5m.

Quá trình khám nghiệm xác định vị trí số 1 trên tầng hai được xác định là nơi xảy ra đánh nhau giữa: Hà Văn T, Hà Thái B, Lường Văn Đ; vị trí số 2 được xác định nơi Đ dùng vỏ bao dao bằng gỗ đánh gây thương tích cho Hà Văn T. Quá trình khám nghiệm không thu giữ gì.

Ngày 18/10/2020 Cơ quan điều tra thu giữ 01 chiếc vỏ bao dao bằng gỗ, có chiều dài 32cm, bản rộng nhất 07cm, trên thân bao dao có quấn một đoạn dây dù màu trắng, bám dính nhiều bùn đất đã khô.

Hà Văn T bị thương tích phải điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện Mộc Châu từ ngày 18/10/2020 đến ngày 27/10/2020, chi phí điều trị hết tổng số tiền 19.831.130 đồng và yêu cầu bị cáo Đoàn phải bồi thường.

Lường Văn S bị thương tích phải điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện Mộc Châu từ ngày 16/10/2020 đến ngày 20/10/2020, chi phí điều trị hết số tiền 1.215.219 đồng và yêu cầu Hà Thái B phải bồi thường.

Lường Văn Đ bị thương tích phải điều trị tại Phòng khám gia đình tại Tiểu khu 10, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu từ ngày 21/10/2020 đến ngày 23/10/2020, chi phí điều trị hết số tiền 1.550.000 đồng và yêu cầu Hà Văn T, Hà Thái B liên đới bồi thường.

Ngày 15/11/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã Quyết định trưng cầu giám định tỉ lệ thương tích của Lường Văn Đ, Lường Văn S, Hà Văn T nhưng Lường Văn Đ, Lường Văn S từ chối giám định.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 263/TgT ngày 18/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận đối với Hà Văn T “ *Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 23 % (Hai mươi ba); Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích dẫn đến vỡ xương thái dương đỉnh phải, tụ máu ngoài màng cứng là do tác động trực tiếp của vật tày cứng, diện tiếp xúc giới hạn gây ra.*”

Cáo trạng số 213/CT-VKS ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La truy tố Lường Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lường Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lường Văn Đ từ 18 tháng đến 21 tháng tù.

2. Về bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 13, 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận gia đình bị cáo Lường Văn Đ đã liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe và chi phí điều trị cho người bị hại Hà Văn T với số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Anh Hà Văn T đã nhận đủ, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Chấp nhận Hà Văn T đã bồi thường cho gia đình bị cáo Lường Văn Đ số tiền 1.375.000đ (Một triệu, ba trăm, bảy mươi lăm nghìn đồng).

Chấp nhận gia đình Hà Thái B đã bồi thường cho gia đình bị cáo Lường Văn Đ số tiền 1.375.000đ (Một triệu, ba trăm, bảy mươi lăm nghìn đồng); bồi thường cho ông Lường Văn S số tiền 1.215.219đ (Một triệu, hai trăm mười lăm nghìn, hai trăm mười chín đồng).

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài ghi dòng chữ: Vật chứng vụ có dấu hiệu của phạm tội Cố ý gây thương tích xảy ra ngày 16/10/2020, bên trong đựng 01 vỏ bao dao bằng gỗ đã được niêm phong.

4. Về án phí : Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lường Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát luận tội và phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án.

Bị cáo thừa nhận bị cáo dùng vỏ bao dao bằng gỗ đánh vào vùng thái dương của Hà Văn T gây thương tích 23% như kết luận giám định cũng như bản Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội;

Người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, nhất trí quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt và bồi thường trách nhiệm dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát, không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, ngày 16/10/2020 Lương Văn Đoàn trong quá trình sinh hoạt đời thường đã xảy ra mâu thuẫn, xô sát nhỏ với Hà Văn T khi T có hành vi đấm, đánh vào mặt Đ, nên Đoàn đã sử dụng 01 vỏ bao dao bằng gỗ dài 32cm để vụt hai phát vào vai và vùng thái dương của T gây thương tích. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với đơn trình báo của bị hại; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 263/TgT ngày 18/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Lương Văn Đ là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Ngày 16/10/2020 do xảy ra xô sát nhỏ nên Lương Văn Đ đã có hành vi sử dụng 01 vỏ bao dao bằng gỗ dài 32cm để vụt hai phát vào vai và vùng thái dương của Hà Văn T gây thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể là 23%. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Lương Văn Đ đã sử dụng 01 vỏ bao dao bằng gỗ dài 32cm (là hung khí nguy hiểm, căn cứ quy định tại tiểu mục 2.2 mục 2 phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao) gây thương tích cho anh Hà Văn T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 23% nên bị xét xử theo tình tiết định khung quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội trong trường hợp kích động về tinh thần do lỗi của người bị hại, bị cáo tích cực tác động đến gia đình bồi thường cho người bị hại số tiền 10.000.000 đồng, người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có bố đẻ tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Do đó cần áp dụng

các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về bồi thường dân sự:

Người bị hại Hà Văn T chi phí điều trị hết tổng số tiền 19.831.130 đồng, tại biên bản thỏa thuận ngày 31/3/2021 và tại phiên tòa người bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, chị Hà Thị H (vợ bị cáo Đoàn) đã liên đới bồi thường thay cho bị cáo Đ, người bị hại đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường gì thêm. Xét việc thỏa thuận bồi thường của bị hại và gia đình bị cáo Đ là hoàn toàn tự nguyện, cần chấp nhận do phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 13, 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự.

Hà Thái B dùng vai húc Lường Văn Đ vào vị trí Lường Văn S đang nằm gây thương tích, ông Lường Văn S điều trị tại Bệnh viện chi phí tổng số tiền 1.215.219 đồng, ông S yêu cầu Hà Thái B phải bồi thường.

Hà Thái B, Hà Văn T dùng tay chân đánh gây thương tích cho Lường Văn Đ, Đ điều trị chi phí tổng số tiền 2.750.000 đồng đồng, Lường Văn Đ yêu cầu Hà Thái B, Hà Văn T phải liên đới bồi thường.

Xét chi phí của ông Lường Văn S và Lường Văn Đ là chi phí thực tế (Có hóa đơn, chứng từ kèm theo) cần buộc Hà Thái B bồi thường cho ông S số tiền 1.215.219 đồng. Hà Thái B, Hà Văn T liên đới bồi thường cho Lường Văn Đ, theo phần: Hà Thái B 1.375.000 đồng; Hà Văn T 1.375.000 đồng; Hà Văn T và gia đình Hà Thái B đã bồi thường đủ số tiền cho ông Lường Văn S và gia đình bị cáo Lường Văn Đ. Xét thấy là đúng pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với số tiền chị Hà Thị H đã bồi thường cho người bị hại Hà Văn T, chị H không yêu cầu bị cáo Lường Văn Đ phải hoàn trả và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó không đặt ra việc xem xét giải quyết.

Đối với số tiền chị Hà Thị É đã bồi thường cho Lường Văn S, Lường Văn Đ, chị É không yêu cầu Hà Thái B phải hoàn trả và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó không đặt ra việc xem xét giải quyết.

[4] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) vỏ bao dao bằng gỗ (được niêm phong). Xét thấy đây là vật được sử dụng làm công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c

khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với Hà Văn T và Hà Thái B dùng tay chân đánh Lường Văn Đ gây thương tích nhẹ nhưng Đ từ chối giám định tổn hại sức khỏe, do đó không đủ căn cứ để xử lý về hình sự. Ngày 19/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Văn T, Hà Thái B là đúng với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Thời hạn tạm giam bị cáo còn dưới 45 ngày, do đó Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam 45 ngày sau phiên tòa để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lường Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Lường Văn Đ 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/12/2020.

2. Về bồi thường dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 13, 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận chị Hà Thị H vợ bị cáo Lường Văn Đ đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe và chi phí điều trị cho người bị hại Hà Văn T với số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Anh Hà Văn T đã nhận đủ, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Chấp nhận Hà Văn T đã bồi thường cho gia đình bị cáo Lường Văn Đ số tiền 1.375.000đ (Một triệu, ba trăm, bảy mươi lăm nghìn đồng).

Chấp nhận chị Hà Thị É mẹ đẻ Hà Thái B đã bồi thường cho gia đình bị cáo Lường Văn Đ số tiền 1.375.000đ (Một triệu, ba trăm, bảy mươi lăm nghìn đồng); bồi thường cho ông Lường Văn S số tiền 1.215.219đ (Một triệu, hai trăm mười lăm nghìn, hai trăm mười chín đồng).

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài ghi dòng chữ: Vật chứng vụ có dấu hiệu của phạm tội Cố ý gây thương tích xảy ra ngày 16/10/2020, bên trong đựng 01 vỏ bao dao bằng gỗ.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lương Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 09/4/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La ;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Ngọc Hà